TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VũIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 132/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 2, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBT VũQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sữ dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Trần Kim P, sinh năm: 1981.

2. Ông Vũ Đình Nguyên V, sinh năm: 1969.

Địa chỉ thường trú: 284/73/21 L, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ tạm trú: 37A Đường số 10, phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 16, Quyển số 01 ngày 26/01/2010 của Uỷ ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên Vũ là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28/5/2020 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên Vũ là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V khai có một con chung tên Vũ Đình N, sinh ngày: 24/10/2011. Bà P và ông V thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V cùng khai không có.

Về nợ chung: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V cùng khai không có.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 16, Quyển số 01 ngày 26/01/2010 của Uỷ ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 05/6/2020).

Về con chung: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V khai có một con chung tên Vũ Đình N, sinh ngày: 24/10/2011. Bà P và ông V thống nhất giao con chung cho bà P Trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Trần Kim P có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Vũ Đình Nguyên V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng thời hạn nêu trên, thì hàng tháng ông V còn phải chịu trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà P theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Vũ Đình Nguyên V được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V cùng khai không có.

Về nợ chung: Bà Trần Kim P và ông Vũ Đình Nguyên V cùng khai không có.

Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng bà Trần Kim P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0027488 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 07/5/2020. Bà P đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Ông V không phải chịu lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu V P, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga